

Bản án số: **36/2025/HS-ST**
Ngày 25-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 –ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước;

2. Ông Đặng Công Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thiên Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 09-12-2025 đối với bị cáo:

Lê Văn H , sinh ngày 20 tháng 02 năm 1967 tại Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (cũ); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Cẩm Tây, xã Sơn Cẩm Hà, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông Lê Tri (chết) và bà Đoàn Thị Ngò (chết); vợ Nguyễn Thị Diên (chết); có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2025. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đà Nẵng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Cẩm Tây, xã Sơn Cẩm Hà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Cẩm Tây, xã Sơn Cẩm Hà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Lê Văn H và gia đình Nguyễn L cùng sinh sống tại thôn Cẩm Tây, xã Sơn Cẩm Hà, thành phố Đà Nẵng. Hai gia đình có mâu thuẫn tranh chấp về đất đai từ trước. Trưa ngày 04/01/2025, H1 và L cùng dự tiệc đám giỗ tại nhà bà Lê Thị Sẻ tại thôn Cẩm Tây thì tiếp tục cãi nhau nhưng được mọi người can ngăn nên cả hai đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô ra khỏi nhà. Khoảng 16 giờ 30 phút, H1 ra ngõ thấy con dao xắt chuối của gia đình tại gốc dừa nên cầm con dao lên, lúc này L điều khiển xe mô tô vào đến ngõ nhà mình thì H1 cầm con dao tới chỗ L và nói “*sao hồi chiều mi ném ta cái ly*” rồi đưa dao lên chém hai nhát trúng vào đầu L, một nhát trúng vùng thái dương - đỉnh phải gây tỷ lệ thương tích 1% (một phần trăm), một nhát trúng vùng trán - đỉnh trái gây tỷ lệ thương tích 1% (một phần trăm). L thả xe ngã xuống đường bê tông để đưa tay lên đỡ, sau đó L chụp được cán dao và giằng co con dao với H1 làm cả hai ngã xuống đường ôm vật nhau. Lúc này, L gọi vợ là bà Đào Thị H ra giúp thì bà Nguyễn Thị Diên, vợ ông H1 nghe được và chạy ra trước. Thấy bà Diên ra, H1 nói với bà Diên “*đánh nó cho tau*”. Bà Diên lượm một đoạn cây gỗ ván ép đánh nhiều cái vùng vai trái, lưng, cánh tay trái của L gây ra tỷ lệ thương tích 4% (bốn phần trăm). Bà H2 từ nhà cầm điện thoại chạy ra định quay phim, bà Diên đến giật điện thoại bà H2 ném xuống đất làm nứt màn hình. Bà H2 chạy lại chỗ H1 và L đang vật lộn nhằm mục đích kéo H1 ra thì bị trúng vật tày vào vùng mắt trái, hàm trái gây ra thương tích tỷ lệ 3% (ba phần trăm). L và H1 tiếp tục ôm vật nhau giằng co con dao ra đến khu vực chuồng heo của ông Lê H1 Vân (*sinh năm 1980, trú thôn Cẩm Tây, xã Sơn Cẩm Hà, thành phố Đà Nẵng*). Diên chạy đến vị trí của H1 và L vật nhau rồi dùng miệng cắn vào đùi trái của L gây ra thương tích tỷ lệ 1% (một phần trăm). Lúc này, H1 và L tách ra khỏi nhau, H1 chạy về nhà, L chạy ra phía đồng ruộng rồi quay lại khu vực gần chuồng heo ông Lê H1 Vân nằm xuống đất. Một lúc sau, bà H2 quay lại thấy L nằm gần chuồng heo nên chạy đi báo Công an. Khi Công an xã Tiên Sơn (*cũ*) đến hiện trường phát hiện Nguyễn L nằm gần khu vực chuồng heo nhà ông Vân, trên đầu và trên người có nhiều vết máu, còn H1 được người thân đưa đi cấp cứu.

Lê Văn H dùng dao, Nguyễn Thị Diên dùng cây gỗ, dùng miệng gây ra tỷ lệ thương tích 7% (bảy phần trăm) đối với Nguyễn L. Đối với 8% (tám phần trăm) tỷ lệ thương tích còn lại trên người L là do quá trình ôm vật giằng co con dao với H1 trên địa hình hiện trường gây ra. Lê Văn H bị thương tích tỷ lệ 15% (mười lăm phần trăm) do quá trình giằng co con dao, ôm vật và xô đẩy nhau đã gây ra thương tích tại vùng trán và bàn tay trái, tay phải của ông H1.

Tại kết luận giám định số 62/KLTTCT-TTPY ngày 10/02/2025 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Nam, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn L tại thời điểm giám định là 15%. Trong đó, thương tích do vật sắc tác động gây ra là 02%, thương tích do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên là 04%, thương tích do vật tày có cạnh tác động gây nên là 04%, thương tích do vật tày tác động gây nên là 05%.

Kết luận giám định số 55/KLTTCT-TTPY ngày 10/02/2025 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Nam, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Văn H tại thời điểm giám định là 15%.

Kết luận giám định số 57/KLTTCT-TTPY ngày 05/02/2025 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Nam, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Đào Thị H tại thời điểm giám định là 03%, thương tích do vật tày tác động gây nên là 03%.

Kết luận giám định số 54/KLTTCT-TTPY ngày 04/02/2025 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Nam, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Diên tại thời điểm giám định là 0%.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ: 01 đôi dép (*loại dép nữ*) màu trắng của bà Nguyễn Thị Diên; 01 đôi dép (*loại dép rọ*) màu đỏ của ông Nguyễn L; 01 đôi dép (*loại dép bò*) màu vàng của ông Lê Văn H ; 01 đoạn thân tre chẻ làm đôi, dài 70cm, rộng 09cm; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A01 màu đỏ, điện thoại bị hư hỏng nứt vỡ màn hình; 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 04GB.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSKV7-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 15 đến 18 tháng tù và chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Nguyễn L.

Bị cáo Lê Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong quá trình lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp pháp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai từ trước, nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/01/2025 tại đoạn đường vào nhà Nguyễn L thuộc thôn Cẩm Tây, xã Sơn Cẩm Hà, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Lê Văn H đã sử dụng dao chém trúng vào vùng đầu Nguyễn L, giằng co, ôm vật gây ra thương tích cho L. Khi bị cáo Lê Văn H và Nguyễn L ôm vật nhau dưới đất thì Lê Văn H bảo Nguyễn Thị Diên là vợ bị cáo đánh L thì Nguyễn Thị Diên đã cầm đoạn cây gỗ đánh nhiều cái trúng vào vùng tay, vai, lưng, dùng miệng cắn vào đùi trái của L. Tổng tỷ lệ thương tích Lê Văn H và Nguyễn Thị Diên gây ra cho Nguyễn L là 15%. Mặc dù, trong vụ án này bị cáo Lê Văn H và vợ là Nguyễn Thị Diên không có sự bàn bạc, phân công lẫn nhau nhưng đã tiếp nhận ý chí của nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Lê Văn H và vợ Nguyễn Thị Diên là đồng phạm nhưng sau khi sự việc xảy ra thì Nguyễn Thị Diên đã chết vào ngày 25/7/2025, do đó bị cáo Lê Văn H phải chịu trách nhiệm chung đối với thương tích gây ra cho ông Nguyễn L là 15%.

Từ sự phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng đã truy tố.

[2.2] Xét thấy, bị cáo Lê Văn H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc xâm phạm đến sức khỏe của người khác sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những làm tổn hại đến sức khỏe, tinh thần của bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại (đã nộp tại cơ quan điều tra số tiền 3.000.000 đồng); bị cáo có anh ruột là Liệt sĩ, bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (được chính quyền địa phương xác nhận), có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự nên trong quá trình lượng hình áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng, phấn đấu trở thành công dân tốt của xã hội.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn L yêu cầu bị cáo Lê Văn H bồi thường số tiền 38.000.000 đồng, bao gồm:

- Tiền chi phí nằm viện điều trị, tiền vận chuyển (xe cấp cứu), ăn uống trong quá trình nằm viện từ ngày 04/01/2025 đến ngày 10/01/2025 là 2.000.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập do không đi làm được 3 tháng, mỗi tháng 12.000.000 đồng, tổng cộng 36.000.000 đồng (trung bình mỗi ngày 400.000 đồng).

Ngoài các khoản tiền yêu cầu nêu trên thì bị hại Nguyễn L không yêu cầu bồi thường gì thêm mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích các quy định pháp luật L quan đến các khoản tiền được yêu cầu bồi thường.

Xét thấy,

- Đối với các khoản tiền chi phí nằm viện điều trị, vận chuyển, ăn uống khi nằm viện, đây là những chi phí thực tế, hợp lý nên cần chấp nhận những khoản chi phí này với số tiền 2.000.000 đồng.

- Đối với khoản tiền thu nhập bị mất do không đi làm được trong 3 tháng là 36.000.000 đồng, mỗi tháng 12.000.000 đồng, mỗi ngày 400.000 đồng. Xét thấy, trong quá trình tố tụng bị hại Nguyễn L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh thời gian không đi làm cũng như thu nhập ổn định từ tiền lương, tiền công bị thiệt hại, đồng thời so với mức thu nhập bình quân tại địa bàn xã Sơn Cẩm Hà thì việc bị hại Nguyễn L yêu cầu thu nhập mỗi ngày 400.000 đồng là cao so với mặt bằng chung trên địa bàn xã, do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận cho bị hại thu nhập thực tế bị mất trong 2 tháng, mỗi tháng 9.000.000 đồng (mỗi ngày 300.000 đồng), tổng là 18.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn L là 20.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường là 17.000.000 đồng.

[2.5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 đôi dép (*loại dép nữ*) màu trắng của bà Nguyễn Thị Diên; 01 đôi dép (*loại dép rọ*) màu đỏ của ông Nguyễn L; 01 đôi dép (*loại dép bò*) màu vàng của bị cáo Lê Văn H ; 01 đoạn thân tre chẻ làm đôi, dài 70cm, rộng 09cm, xét không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A01 màu đỏ, bị hư hỏng nứt vỡ màn hình; 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 04GB của bà Đào Thị H,

đây là tài sản cá nhân của bà H2, không L quan đến hành vi vi phạm nên trả lại cho bà H2 là phù hợp.

[2.6] Những vấn đề L quan trọng vụ án:

- Đối với tỷ lệ thương tích trên cơ thể của Lê Văn H : Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H cho rằng quá trình giằng co con dao, ôm vật dưới nền đường với Nguyễn L từ ngõ nhà L ra khu vực chuồng heo của ông Lê H1 Vân thì H1 mệt nên thả dao ra và bị L giật dao chém gây thương tích tại vùng tay trái, vùng trán, sau đó H1 bỏ chạy về nhà; còn bị hại Nguyễn L thì cho rằng khi giằng co con dao, ôm vật dưới nền đường với Lê Văn H từ ngõ nhà mình đến khu vực chuồng heo ông Vân thì L vùng dậy, đẩy con dao và H1 rồi bỏ chạy về hướng ruộng chứ không giật dao chém H1. Do vụ án không có người làm chứng, không có người nào biết nguyên nhân bị cáo Lê Văn H bị thương tích nên chỉ có cơ sở xác định tỷ lệ thương tích 15% trên cơ thể H1 là do quá trình giằng co con dao, ôm vật nhau với L gây ra. Hành vi của Nguyễn L đối với bị cáo Lê Văn H thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng nên với thương tích tỷ lệ 15% chưa đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo Điều 136 Bộ luật Hình sự, đồng thời bị cáo Lê Văn H không yêu cầu bồi thường, không có yêu cầu xử lý đối với thương tích của mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với thương tích của bà Đào Thị H thì bà H2 không xác định được ai là người gây thương tích đối với mình, không có người nào thừa nhận là người gây ra thương tích đối với bà H2, không có người nào biết nguyên nhân bà H2 bị thương tích, đồng thời bà H2 không yêu cầu xử lý đối với thương tích nêu trên và không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với bà Nguyễn Thị Diên đã có hành vi dùng cây gỗ đánh gây thương tích cho bị hại Nguyễn L khi bị cáo Lê Văn H yêu cầu, là đồng phạm trong vụ án, ngoài ra bà Diên có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản đối với 01 điện thoại của bà Đào Thị H. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Diên đã chết vào ngày 25/7/2025 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với điện thoại bà Đào Thị H bị hư hỏng do bà Nguyễn Thị Diên gây ra nhưng bà Diên đã chết, điện thoại bị hư hỏng không đáng kể nên bà H2 không có yêu cầu xử lý đối với hành vi, không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra không tiến hành định giá là phù hợp.

- Đối với con dao có đặc điểm theo mô tả của bị cáo Lê Văn H chiều dài cán dao khoảng 40cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 30cm, rộng khoảng 3,5 cm, theo mô tả của ông Nguyễn L chiều dài cán dao khoảng 60cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 40cm, rộng khoảng 7cm. Xét thấy có dấu hiệu của tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, cơ quan Cơ quan điều tra không thu giữ được, truy tìm con dao không có kết quả nên không thể trưng cầu giám định đối với con dao làm cơ sở xử lý nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[2.7]: Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H **12** (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 02/6/2025).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc bị cáo Lê Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn L số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng, trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 3.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Lê Văn H tiếp tục bồi thường là 17.000.000 (*mười bảy triệu*) đồng.

(Số tiền 3.000.000 đồng hiện nay đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm và trật tự xã hội Công an thành phố Đà Nẵng số 3949.0.9126982.00000).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Nguyễn L có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lê Văn H không trả xong số tiền trên thì hằng tháng còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép (*loại dép nữ*) màu trắng của bà Nguyễn Thị Diên; 01 đôi dép (*loại dép rọ*) màu đỏ của ông Nguyễn L; 01 đôi dép (*loại dép bò*) màu vàng của bị cáo Lê Văn H ; 01 đoạn thân tre chẻ làm đôi, dài 70cm, rộng 09cm.

Trả lại cho bà Đào Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A01 màu đỏ, bị hư hỏng nứt vỡ màn hình; 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 04GB.

Các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng.

4. Về án phí: căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7 –Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thanh Hải

